TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quốc;

Ông Cao Hoài Hiêm.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hảnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Cư xá VH, đường Bến VĐ, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ tên Trương Thị H và có 01 người con sinh năm 2010;

Tiền sự: không;

Tiền án:

+ Ngày 07/01/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa chấp hành án phí và hình phạt bổ sung.

+ Ngày 16/02/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

+ Ngày 27/4/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 29/9/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 08/10/2009 chấp hành xong (đã thi hành xong án phí, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 03/12/2023, ngày 12/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mã Đức H, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố LS, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú hiện nay: ấp M, xã MHN, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã A Avà bà Vũ Bích Y; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 25/9/2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 03/12/2023, ngày 12/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1991; cư trú tại: khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/12/2023, Nguyễn Thanh T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đỏ đen, biển số 61C2-572.19 chở Mã Đức H đi từ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến nhà bạn tại thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến địa phận thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì T, H không đi nữa mà quay về tỉnh Long An. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, T và H đi trên Hương lộ 2 đến khu vực thuộc khu phố Lộc Thọ, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Cẩm N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 70M2-5016 đi một mình, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp giật và rủ H cùng thực hiện. Sau đó, T điều khiển xe môtô biển số 61C2- 572.19 từ phía sau chạy vượt lên, áp sát xe môtô của chị N, H đưa tay phải giật sợi dây chuyền đeo trên cổ chị N rồi T điều khiển xe môtô tăng ga bỏ chạy. Chị N truy hô nên người dân cùng lực lượng Công an phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng truy đuổi đến khu phố Lộc An, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bắt giữ được T, H; Riêng sợi dây chuyền, H đã làm rơi mất trong quá trình bỏ chạy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 sợi dây chuyền dạng chữ công; loại vàng 18K; trọng lượng 02 chỉ, 03 phân, 01 ly, 07 dem trị giá 8.109.500 đồng

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTrB ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, Mã Đức H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 05 năm đến 06 năm tù;

Xử phạt bị cáo Mã Đức H từ 04 năm đến 05 năm tù.

Do các bị cáo không có tài sản đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Thanh T, Mã Đức H đã thừa nhận hành vi phạm tội như vụ án đã nêu. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại N khai nhận: Chị thừa nhận tài sản của chị bị chiếm đoạt là sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng khoảng 2,3 chỉ. Chị đồng ý với kết quả của Hội đồng định giá đã định. Chị yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị số tiền 8.109.500 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 03/12/2023, trên Hương lộ 2 thuộc khu phố Lộc Thọ, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thanh T đã tái phạm nguy hiểm cùng Mã Đức

H phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích; tiếp tục sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền vàng 18K, trị giá 8.109.500 đồng của chị Nguyễn Thị Cẩm N thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3.] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo đã cướp giật sợi dây chuyền của bị hại trong khi bị hại đang điều khiển xe để chiếm đoạt tài sản của bị hại bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Nhưng xét thấy nhân thân của các bị cáo xấu, trong đó, bị cáo T có 04 tiền án, bị cáo H có 01 tiền án

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, không có chuẩn bị công cụ phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ này, bị cáo T là người nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại và rủ rê bị cáo H thực hiện. Do đó, khi quyết định hình phạt bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại N yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt. Qua kết quả định giá 01 sợi dây chuyền dạng chữ công; loại vàng 18K; trọng lượng 02 chỉ, 03 phân, 01 ly, 07 dem trị giá 8.109.500 đồng. Do đó, bị cáo T, H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại N số tiền 8.109.500 đồng; trong đó, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 4.054.750 đồng (làm tròn 4.055.000 đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với tiền Việt Nam 1.150.000 đồng thu của bị cáo T, H. Trong đó, thu của bị cáo T là 150.000 đồng, bị cáo H là 1.000.000 đồng xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 đồng hồ đeo tay thu của bị cáo T, xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, 01 giấy phép lái xe mang tên Mã Đức H thu của bị cáo H xét thấy không liên quan đến vụ án cần

tuyên trả lại bị cáo.

Đối với 01 biển số xe mô tô 61C2-572.19, 01 con dao bằng kim loại, 01 bình xịt hơi cay bằng kim loại, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần Jean màu xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 nón bảo hiểm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh số khung, số máy của xe không bị đục xóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng chuyển 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter đến Công an thị xã Trảng Bàng để làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12- 2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Mã Đức H 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12- 2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự.

2.1. Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm N số tiền 4.055.000 (bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Bị cáo Mã Đức H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm N số tiền 4.055.000 (bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên trả lại bị cáo T: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu trắng, số Imeil: 865613058792056; số Imei2: 865613058792049 (đã qua sử dụng); 01 (một) đồng hồ đeo tay màu cam đen, có chữ AMAZFIT.

Tuyên trả lại bị cáo H: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 (một) giấy phép lái xe số 790226127286 mang tên Mã Đức H;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô 61C2-572.19; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 23cm; 01 (một) bình xịt hơi cay bằng kim loại, 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh, 02 (hai) quần Jaen màu xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm